

DANH SÁCH HƯỞNG CHÍNH SÁCH NGHỈ HƯU TRƯỚC TUỔI THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 178/2024/NĐ-CP (Thời điểm nghỉ ngày 01 tháng 3 năm 2025)
(Kèm theo Quyết định số 169 /QĐ-UBND ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

ST T	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Trình độ đào tạo	Chức vụ, đơn vị công tác	Mức lương tháng hiện hưởng									Số năm đóng BHXH theo số BHXH		Ngày hiệu lực Quyết định sắp xếp tổ chức bộ máy của cấp có thẩm quyền	Thời điểm đề nghị nghỉ hưu trước tuổi	Tuổi nghỉ hưu đúng tuổi theo quy định	Tuổi khi nghỉ hưu trước tuổi	Thời gian nghỉ sớm so với tuổi nghỉ hưu theo quy định	Chế độ được hưởng (Ghi rõ theo quy định tại Điểm Khoản, Điều của Nghị định số 178/2024/NĐ-CP)
						Hệ số lương theo ngạch, bậc, chức vụ, chức danh, chức danh nghề nghiệp	Phụ cấp chức vụ lãnh đạo (nếu có)	Phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	Phụ cấp thâm niên nghề (nếu có)	Phụ cấp ưu đãi theo nghề	Phụ cấp trách nhiệm theo nghề	Phụ cấp công vụ	Phụ cấp công tác đáng, đoàn thể chính trị - xã hội	Mức lương theo thỏa thuận ghi trong hợp đồng lao động (1.000 đồng)	Tổng số	Số năm làm công việc nặng nhọc, độc hại, công tác vùng ĐBKK hoặc có phụ cấp khu vực hệ số 0,7 trở lên						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
A	Các cơ quan hành chính																					
I	Đối với trường hợp có tuổi đời còn từ đủ 02 năm đến đủ 05 năm đến tuổi nghỉ hưu																					
	Sở Tài nguyên và Môi trường																					
1	Lê Văn Tấn	Nam	10/10/1966	Đại học	Chánh Thanh tra Sở	6,78	0,5	-	-	-	-	25%	-	-	39 năm 05 tháng	0	19/02/2025	01/3/2025	62 tuổi	58 tuổi 04 tháng	03 năm 08 tháng	- Đối tượng quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 2 - Hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi tại điểm a Khoản 1 và điểm a Khoản 2 Điều 7
2	Nguyễn Hoàng Cẩm Oanh	Nữ	09/12/1970	Đại học	Chuyên viên Phòng Bản đồ, bồi thường và Giả đất	4,65	-	-	-	-	-	25%	-	-	27 năm 06 tháng	0	19/02/2025	01/3/2025	57 tuổi 08 tháng	54 tuổi 02 tháng	03 năm 06 tháng	- Đối tượng quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 2 - Hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi tại điểm a Khoản 1 và điểm a Khoản 2 Điều 7
	Sở Tài chính																					
3	Ngô Thị Ngọc Thúy	Nữ	25/02/1971	Đại học	Kế toán	3,26	-	-	-	-	-	25%	-	-	22 năm 0 tháng	0	19/02/2025	01/3/2025	57 tuổi 08 tháng	54 tuổi 0 tháng	03 năm 08 tháng	- Đối tượng quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 2 - Hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi tại điểm a Khoản 1 và điểm a Khoản 2 Điều 7
	Sở Kế hoạch và Đầu tư																					
4	Lê Công Dinh	Nam	04/3/1967	Đại học	Giám đốc Trung tâm XTĐT và Hỗ trợ khởi nghiệp (công chức biệt phái)	6,44	0,7	-	-	-	-	25%	-	-	33 năm 02 tháng	0	19/02/2025	01/3/2025	62 tuổi	57 tuổi 11 tháng	04 năm 01 tháng	- Đối tượng quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 2 - Hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi tại điểm a Khoản 1 và điểm a Khoản 2 Điều 7
5	Ngô Đình Quốc	Nam	24/11/1967	Đại học	Chuyên viên phòng Khoa giáo Văn xã	4,98	-	6%	-	-	-	25%	-	-	33 năm 01 tháng	0	19/02/2025	01/3/2025	62 tuổi	57 tuổi 03 tháng	04 năm 09 tháng	- Đối tượng quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 2 - Hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi tại điểm a Khoản 1 và điểm a Khoản 2 Điều 7
	Sở Giao thông vận tải																					
6	Nguyễn Văn Văn	Nam	15/6/1966	Kỹ sư	Chánh Thanh tra Sở	4,98	0,5	10%	19%	-	25%	25%	-	-	32 năm 05 tháng	0	19/02/2025	01/3/2025	62 năm 0 tháng	58 năm 08 tháng	03 năm 04 tháng	- Đối tượng quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 2 - Hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi tại điểm a Khoản 1 và điểm a Khoản 2 Điều 7

ST T	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Trình độ đào tạo	Chức vụ, đơn vị công tác	Mức lương tháng hiện hưởng									Số năm đóng BHXH theo số BHXH		Ngày hiệu lực Quyết định sắp xếp tổ chức bộ máy của cấp có thẩm quyền	Thời điểm đề nghị nghỉ hưu trước tuổi	Tuổi nghỉ hưu đúng tuổi theo quy định	Tuổi khi nghỉ hưu trước tuổi	Thời gian nghỉ sớm so với tuổi nghỉ hưu theo quy định	Chế độ được hưởng (<i>Ghi rõ theo quy định tại Điểm Khoản, Điều của Nghị định số 178/2024/NĐ-CP</i>)
						Hệ số lương theo ngạch, bậc, chức vụ, chức danh, chức danh nghề nghiệp	Phụ cấp chức vụ lãnh đạo (<i>nếu có</i>)	Phụ cấp thâm niên vượt khung (<i>nếu có</i>)	Phụ cấp thâm niên nghề (<i>nếu có</i>)	Phụ cấp ưu đãi theo nghề	Phụ cấp trách nhiệm theo nghề	Phụ cấp công vụ	Phụ cấp công tác đang, đoàn thể chính trị - xã hội	Mức lương theo thỏa thuận ghi trong hợp đồng lao động (<i>1.000 đồng</i>)	Tổng số	Số năm làm công việc nặng nhọc, độc hại, công tác vùng ĐBKK hoặc có phụ cấp khu vực hệ số 0,7 trở lên						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
7	Nguyễn Mạnh Tú	Nam	01/5/1966	Kỹ sư	Phó Chánh Thanh tra Sở	4,32	0,3	-	9%	-	25%	25%	-	-	26 năm 09 tháng	0	19/02/2025	01/3/2025	62 năm 0 tháng	58 năm 09 tháng	03 năm 03 tháng	- Đối tượng quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 2 - Hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi tại điểm a Khoản 1 và điểm a Khoản 2 Điều 7
II Đối với trường hợp có tuổi đời còn trên 05 năm đến đủ 10 năm đến tuổi nghỉ hưu																						
Sở Giao thông vận tải																						
8	Nguyễn Trọng Thọ	Nam	03/9/1970	Kỹ sư	Trưởng phòng Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông	4,98	0,5	7%	-	-	-	25%	-	-	37 năm 06 tháng	0	19/02/2025	01/3/2025	62 tuổi	54 tuổi 05 tháng	07 năm 07 tháng	- Đối tượng quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 2 - Hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi tại điểm a Khoản 1 và điểm b Khoản 2 Điều 7
9	Nguyễn Trung Hiếu	Nam	15/10/1968	Kỹ sư	Đội trưởng Đội Thanh tra giao thông số 3 thuộc Thanh tra Sở	4,65	0,2	-	-	-	25%	25%	-	-	26 năm 09 tháng	0	19/02/2025	01/3/2025	62 tuổi	56 tuổi 04 tháng	05 năm 08 tháng	- Đối tượng quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 2 - Hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi tại điểm a Khoản 1 và điểm b Khoản 2 Điều 7
Sở Tài nguyên và Môi trường																						
10	Phan Thanh Đào	Nam	18/8/1968	Đại học	Thanh tra viên	4,98	-	5%	-	-	25%	25%	-	-	33 năm 05 tháng	0	19/02/2025	01/3/2025	62 tuổi	56 tuổi 06 tháng	05 năm 06 tháng	- Đối tượng quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 2 - Hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi tại điểm a Khoản 1 và điểm b Khoản 2 Điều 7
11	Phạm Nhất Linh	Nam	19/01/1969	-	Lái xe	4,03	-	6%	-	-	-	25%	-	-	31 năm 08 tháng	0	19/02/2025	01/3/2025	62 tuổi	56 tuổi 01 tháng	05 năm 11 tháng	- Đối tượng quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 2 - Hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi tại điểm a Khoản 1 và điểm b Khoản 2 Điều 7
Sở Tài chính																						
12	Trà Văn Thê	Nam	24/01/1969	Thạc sĩ	Chánh Văn phòng	6,10	0,5	-	-	-	-	25%	-	-	31 năm 9 tháng	0	19/02/2025	01/3/2025	62 tuổi	56 tuổi 01 tháng	05 năm 11 tháng	- Đối tượng quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 2 - Hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi tại điểm a Khoản 1 và điểm b Khoản 2 Điều 7
Sở Nội vụ																						
13	Hà Xuân Nguyên	Nam	20/8/1971	Thạc sĩ	Phó Chánh Thanh tra Sở	5,76	0,3		-	-	-	25%	-	-	29 năm 0 tháng	0	19/02/2025	01/3/2025	62 tuổi 0 tháng	53 tuổi 06 tháng	08 năm 06 tháng	- Đối tượng quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 2 - Hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi tại điểm a Khoản 1 và điểm b Khoản 2 Điều 7

[illegible]

ST T	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Trình độ đào tạo	Chức vụ, đơn vị công tác	Mức lương tháng hiện hưởng									Số năm đóng BHXH theo số BHXH		Ngày hiệu lực Quyết định sắp xếp tổ chức bộ máy của cấp có thẩm quyền	Thời điểm đề nghị nghỉ hưu trước tuổi	Tuổi nghỉ hưu đúng tuổi theo quy định	Tuổi khi nghỉ hưu trước tuổi	Thời gian nghỉ sớm so với tuổi nghỉ hưu theo quy định	Chế độ được hưởng (<i>Ghi rõ theo quy định tại Điểm Khoản, Điều của Nghị định số 178/2024/NĐ-CP</i>)
						Hệ số lương theo ngạch, bậc, chức vụ, chức danh, chức danh nghề nghiệp	Phụ cấp chức vụ lãnh đạo (<i>nếu có</i>)	Phụ cấp thâm niên vượt khung (<i>nếu có</i>)	Phụ cấp thâm niên nghề (<i>nếu có</i>)	Phụ cấp ưu đãi theo nghề	Phụ cấp trách nhiệm theo nghề	Phụ cấp công vụ	Phụ cấp công tác đang, đoàn thể chính trị - xã hội	Mức lương theo thỏa thuận ghi trong hợp đồng lao động (<i>1.000 đồng</i>)	Tổng số	Số năm làm công việc nặng nhọc, độc hại, công tác vùng ĐBKK hoặc có phụ cấp khu vực hệ số 0,7 trở lên						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
21	Đỗ Đức Bình	Nam	29/9/1964	Kỹ sư	Chuyên viên Phòng Quản lý kết cấu hạ tầng giao thông	4,98	-	6%	-	-	-	25%	-	-	36 năm 09 tháng	0	19/02/2025	01/3/2025	61 tuổi 03 tháng	60 tuổi 5 tháng	0 năm 10 tháng	- Đối tượng quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 2 - Hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi tại điểm a Khoản 1 và điểm d Khoản 2 Điều 7
22	Nguyễn Văn Thanh	Nam	08/5/1965	Kỹ sư	Phó Chánh văn phòng	5,76	0,3	-	-	-	-	25%	-	-	36 năm 05 tháng	0	19/02/2025	01/3/2025	61 tuổi 06 tháng	59 tuổi 9 tháng	01 năm 09 tháng	- Đối tượng quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 2 - Hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi tại điểm a Khoản 1 và điểm d Khoản 2 Điều 7
Sở Lao động - Thương binh và Xã hội																						
23	Đặng Thanh Bình	Nam	02/9/1964	Đại học	Phó Chánh Thanh tra Sở	4,98	0,3	13%	-	-	-	25%	-	-	42 năm 07 tháng	0	19/02/2025	01/3/2025	61 tuổi 03 tháng	60 tuổi 05 tháng	0 năm 10 tháng	- Đối tượng quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 2 - Hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi tại điểm a Khoản 1 và điểm d Khoản 2 Điều 7
B	Các đơn vị sự nghiệp công lập																					
I	Đối với trường hợp có tuổi đời còn từ đủ 02 năm đến đủ 05 năm đến tuổi nghỉ hưu																					
Sở Giao thông vận tải																						
24	Nguyễn Thái Hoàng Anh	Nam	11/11/1966	Kỹ sư	Viên chức thuộc Thanh tra Sở	4,32	-	-	-	-	-	-	-	-	27 năm 11 tháng	0	19/02/2025	01/3/2025	62 tuổi	58 tuổi 03 tháng	03 năm 09 tháng	- Đối tượng quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 2 - Hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi tại điểm a Khoản 1 và điểm a Khoản 2 Điều 7
Sở Lao động - Thương binh và Xã hội																						
25	Nguyễn Thị Nga	Nữ	10/02/1971	Đại học	Giám đốc Trung tâm Dịch vụ việc làm	5,08	0,7	-	-	-	-	-	-	-	34 năm 11 tháng	0	19/02/2025	01/3/2025	57 tuổi 8 tháng	54 tuổi 0 tháng	03 năm 08 tháng	- Đối tượng quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 2 - Hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi tại điểm a Khoản 1 và điểm a Khoản 2 Điều 7
II	Đối với trường hợp có tuổi đời còn trên 05 năm đến đủ 10 năm đến tuổi nghỉ hưu quy định																					
Sở Giao thông vận tải																						
26	Trần Tuấn Phương	Nam	02/9/1971	Đại học	Viên chức thuộc Thanh tra Sở	4,32	-	-	-	-	-	-	-	-	26 năm 09 tháng	0	19/02/2025	01/3/2025	62 tuổi	53 tuổi 05 tháng	08 năm 07 tháng	- Đối tượng quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 2 - Hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi tại điểm a Khoản 1 và điểm b Khoản 2 Điều 7

[illegible]

DANH SÁCH HƯỞNG CHÍNH SÁCH NGHỈ THỜI VIỆC THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 178/2024/NĐ-CP (Thời điểm nghỉ ngày 01 tháng 3 năm 2025)
(Kèm theo Quyết định số 169 /QĐ-UBND ngày 27 tháng 02 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

STT	Họ và tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Trình độ đào tạo	Chức vụ, đơn vị công tác	Mức lương tháng hiện hưởng									Số năm đóng BHXH theo sổ BHXH		Ngày hiệu lực Quyết định sắp xếp tổ chức bộ máy của cấp có thẩm quyền	Thời điểm đề nghị nghỉ hưu trước tuổi	Tuổi nghỉ hưu đúng tuổi theo quy định	Tuổi khi nghỉ hưu trước tuổi	Thời gian nghỉ sớm so với tuổi nghỉ hưu theo quy định	Chế độ được hưởng (Ghi rõ theo quy định tại Điểm Khoản, Điều của Nghị định số 178/2024/NĐ-CP)
						Hệ số lương theo ngạch, bậc, chức vụ, chức danh, chức danh nghề nghiệp	Phụ cấp chức vụ lãnh đạo (nếu có)	Phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)	Phụ cấp thâm niên nghề (nếu có)	Phụ cấp ưu đãi theo nghề	Phụ cấp trách nhiệm theo nghề	Phụ cấp công vụ	Phụ cấp công tác đang, đoàn thể chính trị - xã hội	Mức lương theo thỏa thuận ghi trong hợp đồng lao động (1.000 đồng)	Tổng số	Số năm làm công việc nặng nhọc, độc hại, công tác vùng ĐBKK hoặc có phụ cấp khu vực hệ số 0,7 trở lên						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
A	Các cơ quan hành chính																					
	Sở Thông tin và Truyền thông																					
1	Trần Thị Yến	Nữ	12/10/1978	Đại học	Chuyên viên phòng Thông tin- Báo chí - Xuất bản	4,65	-	-	-	-	-	25%	-	-	22 năm 01 tháng	0	19/02/2025	01/3/2025	60 tuổi	46 tuổi 04 tháng	13 năm 08 tháng	- Đối tượng quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 2 - Hưởng chính sách nghỉ thôi việc tại điểm a Khoản 1 và Khoản 2, 3, 4 Điều 9
	Sở Giao thông vận tải																					
2	Đỗ Lưu Tiến	Nam	18/12/1989	Kỹ sư	Chuyên viên Phòng Quản lý phương tiện, người lái và vận tải	3,33	-	-	-	-	-	25%	-	-	12 năm 10 tháng	0	19/02/2025	01/3/2025	62 tuổi	35 tuổi 02 tháng	26 năm 10 tháng	- Đối tượng quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 2 - Hưởng chính sách nghỉ thôi việc tại điểm a Khoản 1 và Khoản 2, 3, 4 Điều 9
B	Các đơn vị sự nghiệp công lập																					
	Sở Giao thông vận tải																					
3	Lê Xuân Đạo	Nam	19/8/1974	Đại học	Viên chức thuộc Thanh tra Sở	4,65	-	-	-	-	-	-	-	-	28 năm 10 tháng	0	19/02/2025	01/3/2025	62 tuổi	50 tuổi 06 tháng	11 năm 06 tháng	- Đối tượng quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 2 - Hưởng chính sách nghỉ thôi việc tại điểm a Khoản 1 và Khoản 2, 3, 4 Điều 10

[illegible]